

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lưu Thông**

- Bà **Nguyễn Thị Chín**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hiền Băng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Minh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Mai Văn T (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1992 tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hoài Mỹ, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn V, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Tiền án: 01; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***Bị hại:**

Anh **Võ Thành T**, sinh năm: 1975. Trú tại: Thôn N, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Võ Hồng T**, sinh năm: 1975. Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

***Người làm chứng:**

1/ Anh **Nguyễn Hồng T**, sinh năm: 1993. Trú tại: Đường T, phường S, quận T, thành phố H. **Vắng mặt.**

2/ Anh **Nguyễn Tiến H**, sinh năm: 1985. Trú tại: Đường T, phường S, quận T, thành phố H. **Vắng mặt.**

3/ Anh **Trần Ngọc V**, sinh năm: 1992. Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

4/ Anh **N**, sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/01/2021, vì mục đích kiếm tiền để tiêu xài cá nhân, Mai Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Võ Thành T (Sinh năm 1975, trú tại Thôn N, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 26/01/2021, Mai Văn T sử dụng thuê bao số 0901842743 và 0902943440 gọi điện thoại cho ông Võ Thành T, thuê ông T điều khiển xe ô tô vận chuyển hoa mai từ tỉnh Bình Định đến tỉnh Gia Lai để bán trong dịp Tết, đồng thời, nhờ ông T trên đường đi nhận giúp 01 cặp loa tại thị trấn Đ và trả trước số tiền 7.500.000đ, khi đến Bình Định T sẽ trả lại thì ông T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, ông Võ Thành T điều khiển xe ô tô đến địa điểm Mai Văn T yêu cầu và gọi điện thoại thông báo cho T. Khi đó, Mai Văn T dùng số thuê bao 0902943440 gọi điện cho ông Võ Hồng Thành (Sinh năm 1967, trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, là chủ cửa hàng điện tử trước đây T đã từng mua hàng) hỏi mua 01 cặp loa, ông T báo giá tiền là 1.800.000đ, T đồng ý mua rồi yêu cầu giao hàng đến địa điểm đường Mạc Đĩnh C gần Bến xe huyện Đ và nhận số tiền 7.500.000đ. Ông T đồng ý bán hàng nhưng vì không có mặt ở cửa hàng nên nói con rể là anh Trần Ngọc V (Sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố N, thị trấn Đ, tỉnh Gia Lai) đi giao hàng theo hướng dẫn của Mai Văn T. Anh Trần Ngọc V đến điểm hẹn giao cho ông Võ Thành T 01 cặp loa nhãn hiệu Sammax Power 25W-300W còn ông T đưa cho anh Vịnh số tiền 7.500.000đ. Khi hoàn thành việc giao nhận, ông Võ Hồng T thông báo lại cho Mai Văn T thì Tin yêu cầu ông T chuyển số tiền dư qua số tài khoản 19034825059019 tại Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank). Ông T đã thực hiện chuyển số tiền 5.700.000đ theo đúng thông tin được Mai Văn T cung cấp, nhưng khi dùng ứng dụng chuyển tiền qua điện thoại thì gặp trục trặc không thực hiện được, nên Mai Văn T tiếp tục hướng dẫn ông T chuyển tiền qua số tài khoản 96822288 của Ngân hàng Á Châu (ACB) và đã nhận được tiền chuyển đến. Hai số tài khoản do Mai Văn T cung cấp là của anh Nguyễn Hồng T (Sinh năm 1985) và anh Nguyễn Tiến H (Sinh năm 1995) thuộc cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ và dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản tại địa chỉ đường Đ, phường S, quận T, Thành phố H. Mai Văn T đến cửa hàng của Nguyễn Hồng T nhờ T nhận tiền qua tài khoản, nhưng vì phát sinh lỗi hệ thống nên Nguyễn Hồng T đã sử dụng tài khoản của nhân viên cửa hàng tên Nguyễn Tiến T để nhận tiền rồi chuyển khoản lại cho Nguyễn Hồng T. Khi tiền được chuyển

vào tài khoản thì Nguyễn Hồng T đưa cho Mai Văn T số tiền 5.600.000đ, sau khi trừ phí dịch vụ 100.000đ.

Lần thứ hai: Sau khi nhận được tiền, đến khoảng 20 giờ ngày 26/01/2021, Mai Văn T tiếp tục muốn lừa thêm tiền của ông Võ Thành T nên đã gọi điện thoại yêu cầu ông T quay lại chỗ cũ để nhận thêm 01 bộ micro điện tử. Sử dụng thủ đoạn tương tự, Mai Văn T mua thêm từ ông Võ Hồng T 01 bộ micro điện tử với giá 1.200.000đ và nhờ ông T trả trước số tiền 5.500.000đ. Ông Võ Hồng T cùng đi với nhân viên trong cửa hàng tên Nêu đến điểm hẹn giao cho ông Tân 01 bộ micro nhãn hiệu Micpro SH-300G còn ông T đưa cho ông T số tiền 5.500.000đ. Khi hoàn thành việc giao nhận, ông T thông báo cho Mai Văn T thì T yêu cầu ông T chuyển số tiền dư 4.300.000đ qua số tài khoản 96822288 của Ngân hàng Á Châu (chủ tài khoản Nguyễn Tiến H). Khi tiền được chuyển vào tài khoản thì Nguyễn Hồng T đưa cho Mai Văn T tiền mặt số tiền 4.100.000đ, sau khi trừ phí dịch vụ 100.000đ và tiền T nợ trước đó 100.000đ. Ông Võ Thành T sau khi nhận đủ hàng tiếp tục điều khiển xe đi đến tỉnh Bình Định, vào khoảng 23 giờ ngày 26/01/2021, ông Tân đến thị xã A, tỉnh Bình Định, nhưng không liên lạc được với Mai Văn Tin do T đã vứt bỏ điện thoại di động cùng các sim số dùng để liên lạc trước đó. Biết đã bị lừa nên ông Võ Thành T quay về Công an huyện Đ trình báo và giao nộp vật chứng gồm: 01 cặp loa nhãn hiệu Sammax Power 25W-300W, 01 bộ micro nhãn hiệu Micpro SH-300G

Về dân sự:

Quá trình điều tra ông Võ Thành T và ông Võ Hồng T đã tự thỏa thuận dân sự với nội dung: Ông Võ Hồng T nhận lại 01 bộ loa cùng 01 bộ micrô đồng thời trả lại cho ông T số tiền đã bán 02 tài sản trên là 3.000.000đ. Sau khi nhận lại tài sản, ông Võ Hồng T không có yêu cầu bồi thường gì khác, còn ông Võ Thành T yêu cầu bị cáo Mai Văn T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (bị cáo chưa bồi thường).

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa giữ nguyên nội dung đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về Điều luật, tội danh và hình phạt:*

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xét xử bị cáo Mai Văn T về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- *Về dân sự:*

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Võ Thành T với số tiền là 10.000.000 đồng.

- *Về án phí:*

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi, tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã truy tố, không có khiếu nại, không có ý kiến phản đối gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập và chứng cứ, tài liệu của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp có tại hồ sơ đều phù hợp với quy định của pháp luật. Và hành vi của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Vào ngày 26/01/2021, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Mai Văn T đã sử dụng thủ đoạn gian dối để 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt của ông Võ Thành T với tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Trong đó lần thứ nhất chiếm đoạt 7.500.000đ và lần thứ hai chiếm đoạt 5.500.000 đồng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt đối với bị cáo:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mai Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối và đã chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm

phạm trật tự trị an xã hội nên đã phạm vào tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân mà đã bất chấp pháp luật để phạm tội nêu trên. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đến nay chưa bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Và khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình như đã nêu trên để có một mức án phù hợp cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với ông Võ Hồng T, anh Trần Ngọc V và anh N là những người đã giao nhận tài sản theo hướng dẫn của Mai Văn T nhưng không biết mục đích lừa đảo của việc giao nhận tài sản nên không có căn cứ xử lý là có cơ sở.

Đối với anh Nguyễn Hồng T và anh Nguyễn Tiến H là những người đã cung cấp tài khoản ngân hàng để Mai Văn T nhận tiền nhưng không biết số tiền đó là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là có cơ sở.

[6] Về dân sự:

+ Quá trình điều tra ông Võ Thành T và ông Võ Hồng T đã tự thỏa thuận dân sự với nội dung: Ông Võ Hồng T nhận lại 01 bộ loa cùng 01 bộ micrô đồng thời trả lại cho ông T số tiền đã bán 02 tài sản trên là 3.000.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, ông Võ Hồng T không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

+ Ông Võ Thành T yêu cầu bị cáo Mai Văn T bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng. **Tại phiên tòa bị hại có đơn xin vắng mặt, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ thì xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.**

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm **và án phí dân sự sơ thẩm** theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã đánh giá, quyết định nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật được áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mai Văn Tin 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021.

4. Về dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Võ Thành T số tiền là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; nlq;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa